

Số: 597/PA-UBND

Triệu Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2019

**PHƯƠNG ÁN**

**Về việc sắp xếp đơn vị hành chính thuộc huyện Triệu Sơn**

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2019; Công văn số 356/SNV-XDCQ&CTTN ngày 08/3/2019 của Sở Nội vụ về rà soát, báo cáo Phương án sắp xếp đơn vị hành chính; UBND huyện Triệu Sơn xây dựng Phương án sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Huyện Triệu Sơn có diện tích tự nhiên 29.004,51 ha, dân số 229.414 người; 36 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 35 xã, 01 thị trấn. Qua rà soát thực trạng đơn vị hành chính, huyện Triệu Sơn có 36/36 xã, thị trấn chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, 28/36 xã, thị trấn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số<sup>1</sup>, 28/36 xã, thị trấn chưa đạt cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, trong đó có 01 xã (Minh Dân) chưa đạt từ 50% trở lên về tiêu chuẩn diện tích và dân số.

Thực trạng quy mô đơn vị hành chính quá nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra nhiều khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội; nguồn lực địa phương bị phân tán; tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở địa phương lớn; ngân sách nhà nước chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị làm việc tăng; đại đa số các đơn vị hành chính cấp xã thu ngân sách tại địa phương không đủ cân đối chi thường xuyên. Vì vậy, cần thiết phải sắp xếp, tăng quy mô đơn vị hành chính, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động hệ thống chính trị, nhất là các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích và quy mô dân số cần phải sắp xếp theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 35% theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015 – 2020, trong những năm qua, huyện Triệu Sơn cũng đã tổ chức lập quy hoạch, chương trình phát triển đô thị; tập trung đầu tư, phát triển kinh tế -

<sup>1</sup> Tiêu chuẩn đơn vị hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn và phân loại đơn vị hành chính

xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị ngày một hoàn thiện... Những thay đổi đó đã và đang đặt ra yêu cầu cần phải tổ chức chính quyền đô thị thay thế cho chính quyền nông thôn. Vì vậy, việc nhập xã vào thị trấn và thành lập thị trấn là cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên địa bàn; phù hợp với quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch hệ thống đô thị, góp phần tăng tỷ lệ đô thị hóa của huyện và của tỉnh.

## **II. PHƯƠNG ÁN NHẬP, THÀNH LẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

### **1. Hiện trạng các đơn vị hành chính liên quan đến nhập mở rộng địa giới hành chính thị trấn Triệu Sơn**

*1.1. Thị trấn Triệu Sơn có diện tích tự nhiên 180,0 ha, dân số 7.973 người.*

Địa giới hành chính: Bắc giáp các xã Minh Sơn, Dân Lực và Minh Dân, Nam giáp các xã Minh Sơn, Minh Châu, Đông giáp các xã Minh Dân, Minh Châu, Tây giáp xã Minh Sơn.

*1.2. Xã Minh Dân có diện tích tự nhiên 320,55 ha, dân số 3.744 người.*

Địa giới hành chính: Bắc giáp xã Dân Lực và xã Dân Quyền, Nam giáp xã Minh Châu và thị trấn, Đông giáp xã Dân Lý, Tây giáp Thị trấn Triệu Sơn.

*1.3. Xã Minh Châu có diện tích tự nhiên 348,85 ha, dân số 5.113 người.*

Địa giới hành chính: Bắc giáp thị trấn Triệu Sơn và xã Minh Dân, Nam giáp xã Nông Trường và An Nông, Đông giáp xã Dân Lý, Tây giáp xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn.

*1.4. Xã Minh Sơn có diện tích tự nhiên 666,39 ha, dân số 5.483 người.*

Địa giới hành chính: Bắc giáp xã Dân Lực, Nam giáp xã An Nông và xã Hợp Thắng, Đông giáp xã Minh Châu và thị trấn Triệu Sơn, Tây giáp xã Thọ Tân.

### **2. Hiện trạng đơn vị hành chính liên quan đến thành lập thị trấn Nưa**

- Xã Tân Ninh có diện tích tự nhiên 2.120,44 ha, dân số 9.638 người.

- Địa giới hành chính: Bắc giáp xã Thái Hoà (phía Tây Bắc), Khuyến Nông (phía Bắc), Đồng Lợi (phía Đông Bắc), Nam giáp các xã Mậu Lâm huyện Như Thanh (phía Tây Nam), Tân Khang huyện Nông Cống (phía Đông Nam), Đông giáp xã Tân Thọ huyện Nông Cống.

### **2. Phương án nhập, thành lập đơn vị hành chính.**

#### **2.1. Phương án nhập đơn vị hành chính để mở rộng địa giới hành chính thị trấn Triệu Sơn:**

- Nhập nguyên trạng các xã: Minh Dân (diện tích tự nhiên 320,55 ha, dân số 3.744 người), Minh Châu (diện tích tự nhiên 348,85 ha, dân số 5.113 người), Minh Sơn (diện tích tự nhiên 666,39 ha, dân số 5.483 người) vào thị trấn Triệu Sơn (diện tích tự nhiên 180,0 ha, dân số 7.973 người).

- Sau khi nhập, thị trấn Triệu Sơn có diện tích tự nhiên 1.515,79 ha, dân số 22.313 người.

- Địa giới hành chính Bắc giáp xã Dân Lực; Nam giáp các xã: Hợp Thắng, An Nông, Nông Trường; Đông giáp xã Dân Lý; Tây giáp xã Thọ Tân.

## **2.2. Phương án thành lập thị trấn Nưa**

a) Thành lập thị trấn Nưa trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích và dân số của xã Tân Ninh.

- Sau khi thành lập thị trấn Nưa có diện tích tự nhiên 2.109,19 ha, dân số 9.638 người.

- Địa giới hành chính: Bắc giáp xã Thái Hoà (phía Tây Bắc), Khuyến Nông (phía Bắc), Đồng Lợi (phía Đông Bắc), Nam giáp các xã Mậu Lâm huyện Như Thanh (phía Tây Nam), Tân Khang huyện Nông Cống (phía Đông Nam), Đông giáp xã Tân Thọ huyện Nông Cống.

## **3. Sau khi nhập, thành lập đơn vị hành chính.**

Huyện Triệu Sơn có diện tích tự nhiên 28921,51 ha, dân số 229.414 người; còn 33 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 31 xã, 02 thị trấn.

## **III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn cụ thể để các huyện triển khai thực hiện.

(Có biểu tổng hợp số 01, 02, 03 kèm theo)

Trên đây là Phương án sắp xếp đơn vị hành chính, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Nội vụ./. *Tah*

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (b/c);
- BTV HU, Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các xã, thị trấn liên quan;
- Lưu: VT, NV.



*Wu Đức Kính*

**Vũ Đức Kính**


**HIỆN TRẠNG**
**Diện tích tự nhiên, dân số các xã, thị trấn thuộc huyện (thị xã, thành phố)**
*(Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018)*
*(Kèm theo Phương án số 19/PA-UBND ngày 23/3/2018 của UBND huyện Triệu Sơn)*

TT	Xã, phường, thị trấn	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Ghi chú
	<b>Tổng</b>	<b>29.004,51</b>	<b>229.414,00</b>	
1	Xã Xuân Thịnh	476,01	5100	
2	Xã Dân Lực	828,17	7277	
3	Xã An Nông	472,74	6768	
4	Xã Thọ Tân	711,45	5458	
5	Xã Minh Sơn	666,39	5483	
6	Xã Minh Châu	348,85	5113	
7	Xã Minh Dân	320,55	3744	
8	Xã Dân Lý	674,61	8207	
9	Xã Dân Quyền	1.090,91	10231	
10	Xã Đồng Lợi	573,57	5930	
11	Xã Đồng Tiến	743,22	8754	
12	Xã Đồng Thắng	679,41	5604	
13	Xã Xuân Lộc	327,72	4723	
14	Xã Xuân Thọ	570,02	4913	
15	Xã Hợp Lý	905,89	6216	
16	Xã Hợp Thắng	946,94	7162	
17	Xã Hợp Tiến	664,84	4119	
18	Xã Hợp Thành	668,48	7346	
19	Xã Khuyến Nông	711,81	7122	
20	Xã Nông Trường	540,86	7017	
21	Xã Thọ Ngọc	691,77	7095	
22	Xã Thọ Cường	596,44	5261	
23	Xã Thọ Sơn	1.173,75	5068	
24	Xã Tiến Nông	553,4	6708	
25	Xã Bình Sơn	1704,3	3355	
26	Xã Triệu Thành	1125,06	6116	
27	Xã Thọ Vực	351,47	5019	
28	Xã Thọ Thế	559,91	5005	

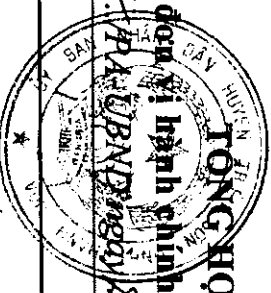
29	Xã Thọ Tiến	863,67	5618	
30	Xã Thọ Dân	606,86	7238	
31	Xã Thọ Phú	478,83	4620	
32	Xã Thọ Bình	1.833,57	8575	
33	Xã Vân Sơn	1.554,69	7426	
34	Xã Thái Hòa	1.687,91	8412	
35	Xã Tân Ninh	2.120,44	9638	
36	Thị trấn Triệu Sơn	180,00	7973	

**Tổ chức hệ thống chính trị của các xã (phường, thị trấn) liên quan trực tiếp đến nhập, thành lập đơn vị hành chính**  
 (Kèm theo Phương án số 337-PA-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện Triệu Sơn)  
 (Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018)



TT	Xã, phường, thị trấn	Loại đơn vị hành chính	Số thôn, tổ dân phố	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã		Số lượng người làm việc tại các trường học trên địa bàn (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở)							Số lượng người làm việc tại trạm y tế	Công sở xã (phường, thị trấn)			Ghi chú
				Cán bộ	Công chức	Hiệu trưởng	Hiệu phó	Giáo viên	Nhân viên kế toán	Nhân viên hành chính	Nhân viên thư viện thiết bị	Quy mô (m2)		Năm xây dựng	Giá trị (tỷ đồng)		
1	Xã Minh Dân	III	04	10	09	03	03	35	03	03	02	04	6.369,8	2011			
2	Xã Minh Châu	III	04	10	09	03	04	47	03	01	05	2.063	2009				
3	Xã Minh Sơn	III	07	10	10	03	04	40	02		03	3900	2003				
4	Thị trấn Triệu Sơn	III	06	10	10	03	04	74	03	01	04	1200	2018				
5	Xã Tân Ninh	II	11	10	12	03	05	68	02	01	04	3.601,8	2017				

**Phương án nhập, thành lập đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Triệu Sơn**  
*((Kèm theo Phương án số 597/PA-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện Triệu Sơn))*



Phương án nhập, thành lập đơn vị hành chính cấp xã										Đề thành lập xã, phường, thị trấn					
TT	Tên xã, phường, thị trấn	Diện tích tự nhiên (ha)	Quy mô dân số (người)	Tên xã, phường, thị trấn	Diện tích tự nhiên (ha)	Quy mô dân số (người)	Tên xã, phường, thị trấn	Diện tích tự nhiên (ha)	Quy mô dân số (người)	Tên gọi mới	Diện tích tự nhiên (ha)	Quy mô dân số (người)			
1	Xã Minh Dân	320,55	3744		348,85	5113	Xã Minh Sơn	666,39	5483	Thị trấn Triệu Sơn	180,00	7973	Thị trấn Triệu Sơn	1.515,79	22.313
2	Xã Tân Ninh	2.120,44	9638							Thị trấn Nưa	2.120,44	9638			